

# QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

Báo cáo Thường niên 2016



## QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

NỘI DUNG	Trang
Giới thiệu chung	03
Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ	04
Báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Quỹ	06
Báo cáo Tài chính của Quỹ	08



## GIỚI THIỆU CHUNG

### Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments (“Eastspring Investments Việt Nam”)  
Tầng 23, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Website: [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn)

Tổng tài sản đang quản lý khoảng 2,2 tỷ Đô la Mỹ (tính đến 31/12/2016) bao gồm danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác và một quỹ đại chúng (quỹ mở) là “Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam”.

Ở khu vực và quốc tế, Eastspring Investments có hoạt động tại 13 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau.

### Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam

Mục tiêu đầu tư:

- Quỹ hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hóa các tài sản trong danh mục bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi ngân hàng.
- Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Ngày cấp giấy chứng nhận lập quỹ: 25/03/2014

Thời gian hoạt động: vô thời hạn

Tên viết tắt: ENF

Vốn điều lệ: 53,2 tỷ đồng

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

### Trưởng Ban Điều hành Quỹ

Ông Ngô Thế Triệu - Giám đốc Điều hành Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu  
Eastspring Investments Việt Nam

### Ban Đại diện Quỹ

Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch

Ông Lê Văn Bé - Thành viên

Ông Đặng Thế Đức - Thành viên

### Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)  
Hội sở: Số 72 Nguyễn Huệ, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)  
Hội sở: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)  
Hội sở: 41 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)  
Hội sở: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)  
Hội sở: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)  
Hội sở: 141 Nguyễn Du, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)  
Hội sở: Số 2, Hải Triều, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)  
Hội sở: 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

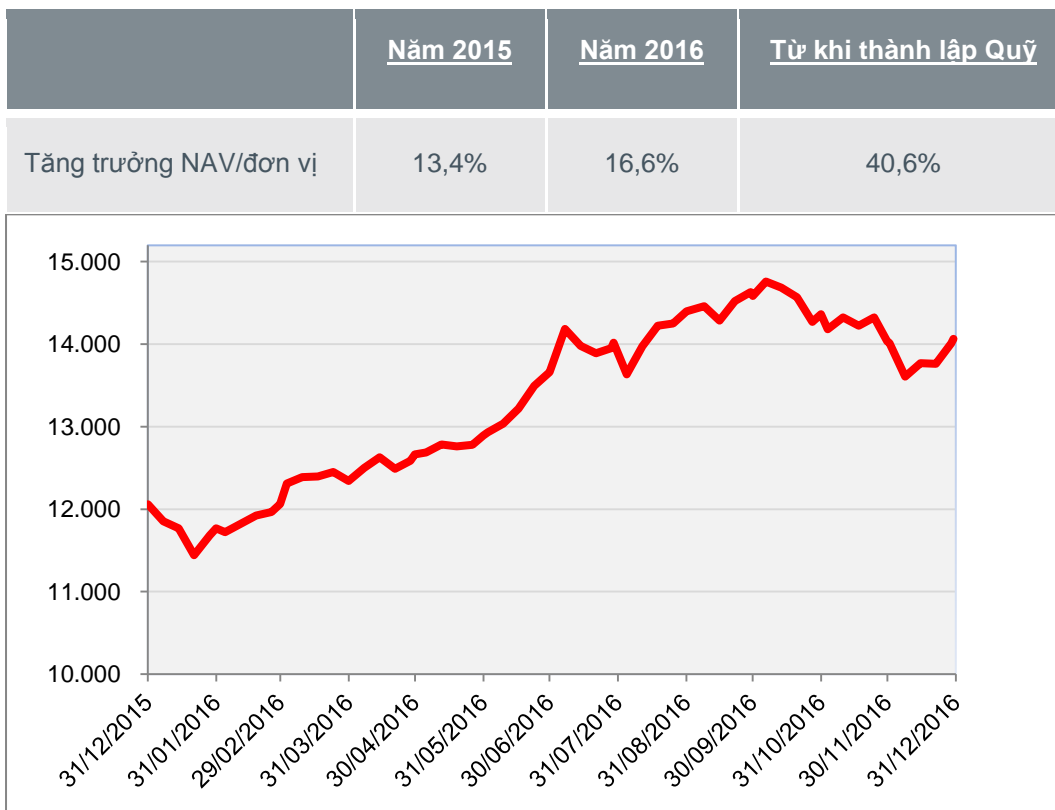
## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ

### Kết quả hoạt động đầu tư

Kết thúc năm 2016, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”) đạt 14.064 VNĐ, tăng 16,6% từ mức 12.058 VNĐ tại thời điểm đầu năm. Giá trị tài sản ròng của Quỹ đạt 94,5 tỷ VNĐ. Như vậy, trải qua gần 3 năm hoạt động, kể từ khi thành lập vào tháng 3/2014, Quỹ ENF đã tăng trưởng 40,6% về giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ, tương ứng với mức tỷ suất lợi nhuận trung bình 13,2%/năm.

Quỹ ENF tiếp tục theo đuổi chiến lược đầu tư vào danh mục đa tài sản, bao gồm Trái phiếu và Cổ phiếu. Kết quả hoạt động khả quan của Quỹ có sự đóng góp lớn từ danh mục Cổ phiếu. Các chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đã và đang tiếp tục được duy trì và mở rộng, tạo điều kiện cho sự tăng trưởng lợi nhuận của các công ty. Do đó, thị trường Cổ phiếu tiếp tục ghi nhận một năm tăng trưởng, với mức tăng 14,8% trong năm 2016. Khởi đầu năm 2016 với 579,02 điểm, chỉ số VNIndex tăng 85,85 điểm, đạt 664,87 điểm tại thời điểm kết thúc năm. Trong bối cảnh đó, danh mục Cổ phiếu của Quỹ đã mang lại mức tỉ suất lợi nhuận gộp là 25,2% (trước khi trừ đi các loại chi phí), cao hơn mức tăng trưởng của thị trường. Với mức phân bổ tài sản đầu tư vào Cổ phiếu dao động linh hoạt từ 55% đến 72% tổng giá trị tài sản của Quỹ trong năm 2016, danh mục Cổ phiếu đã mang lại phần lớn giá trị tăng trưởng cho Quỹ.

### Tăng trưởng NAV/đơn vị của Quỹ ENF trong năm 2016

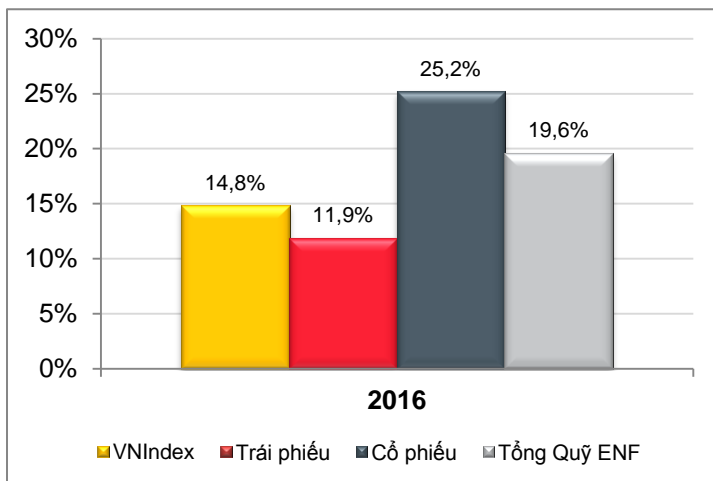


### Kết quả hoạt động đầu tư

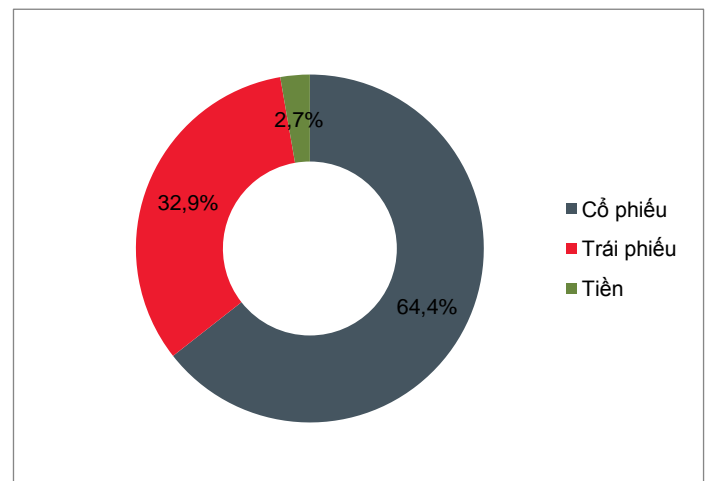
Quỹ cũng tiếp tục kiên định với chiến lược chọn lọc Cổ phiếu đầu tư là các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, có lợi thế kinh doanh trong lĩnh vực, ngành nghề đang hoạt động, có triển vọng tăng trưởng bền vững, và tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi. Các cổ phiếu đóng góp lớn vào tăng trưởng giá trị của Quỹ trong năm qua như Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (MWG), Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2), Công ty Cổ phần Phú Tài (PTB), Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh (CII), Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG), v.v... Giá Cổ phiếu các công ty này trong năm qua đã tăng trưởng khá cao, điển hình là Cổ phiếu PTB và MWG với mức tăng tương ứng 121% và 102%, Cổ phiếu HPG tăng 75%, Cổ phiếu CII và NT2 tăng lần lượt 36% và 18%.

Danh mục Trái phiếu không những đóng vai trò bảo vệ bền vững giá trị tài sản của Quỹ trong những lúc thị trường Cổ phiếu suy giảm, mà còn mang lại một tỉ suất lợi nhuận gộp tương đối khả quan, với mức tăng 11.9% (trước khi trừ đi các loại chi phí). Đây được đánh giá là một mức lợi suất tốt so với lợi tức tiền gửi ngân hàng, trong khi mức độ rủi ro của tài sản Trái phiếu (cụ thể là Trái phiếu Chính phủ) là rất thấp. Hiện tại Quỹ đang nắm giữ Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn từ 13-15 năm, với nhận định lợi suất trái phiếu kỳ hạn dài sẽ ổn định và cao hơn so với kỳ hạn ngắn.

So sánh mức sinh lợi của từng Danh mục Tài sản (trước các chi phí phân bổ)



Phân bổ Tài sản tại ngày 31/12/2016



\* Không bao gồm cổ tức

Quỹ có kết quả đầu tư khả quan như trên là nhờ phần lớn đóng góp từ chiến lược lựa chọn tài sản đầu tư hiệu quả của Ban Điều hành Quỹ, bao gồm đội ngũ đầu tư đã gắn bó nhiều năm, cùng với sự đồng hành, định hướng và hỗ trợ tích cực của Ban Đại diện Quỹ, là những chuyên gia hàng đầu với bề dày kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch  
Ông Lê Văn Bé - Thành viên  
Ông Đặng Thế Đức - Thành viên

### Cuộc họp Quý I – 2016 ngày 26/05/2016 – 2/3 thành viên tham gia

1. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý I – 2016, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ trong kỳ và so sánh biến động NAV của Quỹ ENF với các quỹ mở khác trên thị trường và VNIndex.
2. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo tình hình đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu, triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư của Quỹ trong hiện tại và thời gian sắp tới, đồng thời trình bày quan điểm tỷ lệ phân bổ tài sản đầu tư trong thời gian tới của Quỹ vẫn là 60%-80% cho cổ phiếu và 20%-40% cho trái phiếu và tiền. Ban Đại diện Quỹ đồng ý với quan điểm này.
3. Báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý I-2016, đồng thời báo cáo kết quả Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản diễn ra từ ngày 28/3/2016 (gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến) đến 14/4/2016 (nhận phiếu ý kiến), theo đó, tỷ lệ nhà đầu tư tham gia biểu quyết/tổng chứng chỉ quỹ là 81.33% (100% nhà đầu tư tham gia biểu quyết đã tán thành thông qua các nội dung lấy ý kiến, bao gồm cả Điều lệ Quỹ sửa đổi).
4. Trên cơ sở chấp thuận từ cuộc họp, sau đó, Ban Đại diện Quỹ đã phê duyệt bằng thư điện tử danh sách ngân hàng bổ sung để Quỹ có thể đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ.

### Cuộc họp Quý II – 2016 ngày 01/09/2016 – dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trên cơ sở trao đổi và thống nhất về hình thức tổ chức cuộc họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, đại diện Công ty Quản lý Quỹ đã gửi các tài liệu liên quan đến cuộc họp tới các thành viên Ban Đại diện Quỹ và đại diện Ngân hàng Giám sát HSBC Việt Nam thông qua thư điện tử lúc 16:03h ngày 01 tháng 09 năm 2016.
2. Ban Đại diện Quỹ ghi nhận báo cáo hoạt động quỹ trong Quý II – 2016, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ và so sánh biến động NAV của Quỹ với các quỹ mở khác trên thị trường, báo cáo hoạt động quỹ trong kỳ, báo cáo triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư quỹ trong quý tới, trong đó Ban Đại diện Quỹ đồng ý với quan điểm của Công ty Quản lý Quỹ về tỷ lệ phân bổ tài sản trong thời gian tới xoay quanh mức 65% cho cổ phiếu và 35% cho trái phiếu và tiền.
3. Ban Đại diện Quỹ cũng ghi nhận báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý II-2016.

**Cuộc họp Quý III – 2016 ngày 18/11/2016 – Toàn bộ 3/3 thành viên tham gia**

1. Công ty Quản lý Quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý III – 2016, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ và so sánh biến động NAV của Quỹ ENF với các quỹ mở khác trên thị trường. Liên quan đến tỷ lệ phân bổ tài sản đầu tư trong thời gian tới, Ban Đại diện Quỹ đồng ý với quan điểm của Công ty quản lý quỹ cân nhắc áp dụng tỷ lệ đến 70% phân bổ cho cổ phiếu nhằm tận dụng tối đa sự tăng trưởng giá trị của thị trường, phần còn lại cho đầu tư vào trái phiếu và tiền.
2. Công ty Quản lý Quỹ trình bày báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý III-2016. Đồng thời cũng cập nhật việc Công ty Quản lý Quỹ áp dụng quy trình kiểm tra thông tin nhận biết khách hàng theo quy định về phòng chống rửa tiền từ tháng 09/2016, theo đó, Công ty Quản lý Quỹ sẽ trực tiếp nhận bản sao chụp các tài liệu nhận biết khách hàng do Đại lý Phân phối gửi, kiểm tra, xác nhận các thông tin đó đã đầy đủ hay chưa, và chỉ trên cơ sở xác nhận đã đầy đủ, Đại lý Phân phối sẽ tiến hành thủ tục mở tài khoản với Ngân hàng HSBC và thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư.

**Cuộc họp Quý IV – 2016 ngày 19/01/2017 – dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Trên cơ sở trao đổi và thống nhất về hình thức tổ chức cuộc họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, đại diện Công ty Quản lý Quỹ đã gửi các tài liệu liên quan đến cuộc họp tới các thành viên Ban Đại diện Quỹ và đại diện Ngân hàng Giám sát HSBC Việt Nam thông qua thư điện tử lúc 16:56h ngày 18 tháng 01 năm 2017.
2. Ban Đại diện Quỹ ghi nhận báo cáo hoạt động quỹ trong Quý IV – 2016, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ và so sánh biến động NAV của Quỹ với các quỹ mở khác trên thị trường, báo cáo hoạt động quỹ trong kỳ, báo cáo triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư quỹ trong quý tới và báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý IV-2016.
3. Ban Đại diện Quỹ chấp thuận cho Công ty Quản lý Quỹ giao dịch bán một lượng trái phiếu theo phương thức thỏa thuận không thực hiện qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.
4. Trên cơ sở Công ty Quản lý Quỹ gửi thư điện tử, Ban Đại diện Quỹ ghi nhận báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ của Hoạt động ủy quyền của Quỹ năm 2016 do Công ty Quản lý Quỹ lập ngày 10 tháng 03 năm 2017.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring  
Investments Việt Nam**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016





**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thông tin chung**

**Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng** 70/GCN-UBCK cấp ngày 4 tháng 12 năm 2013

**Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng quỹ mở** 09/GCN-UBCK cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với thời gian hoạt động không xác định.

<b>Ban Đại diện Quỹ</b>	Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch
	Ông Lê Văn Bé	Thành viên
	Ông Đặng Thế Đức	Thành viên

**Công ty Quản lý Quỹ** Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

**Ngân hàng Giám sát** Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

**Trụ sở đăng ký** Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center  
37 Tôn Đức Thắng  
Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán** Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ**

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments cam kết rằng công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Nguyễn Tuan Thân An  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

## **Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**

### **Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

#### **I. Thông tin chung về Quỹ**

##### **1. Mục tiêu của Quỹ**

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

##### **2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:**

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm kết thúc cùng ngày, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 15,34% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

##### **3. Chiến lược đầu tư của Quỹ:**

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu được thực hiện như sau:

- Cổ phiếu từ 0% - 80%
- Trái phiếu từ 0% - 80%
- Tiền từ 0% - 49%

##### **4. Phân loại Quỹ:**

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

##### **5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ**

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

##### **6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 6.706.616,94 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 67.066.169.400 VND
- Tổng giá trị tài sản ròng: 94.324.897.681 VND

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

**7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Lợi nhuận của Quỹ được phân phối theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

**8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ**

Trong năm, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

**II. Số liệu hoạt động**

**1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:**

Cơ cấu tài sản của Quỹ	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2014
	(%)	(%)	(%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,02	10,50	4,74
Các khoản đầu tư	95,45	88,05	91,01
Các khoản phải thu	1,53	1,45	4,25
<b>Tổng</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

**2. Chỉ tiêu hoạt động**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	94.324.897.681	81.778.304.889	70.966.638.420
2.2. Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.706.616,94	6.782.239,27	6.674.365,58
2.3. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	14.064	12.058	10.633
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất/Chứng chỉ quỹ trong năm	14.759	12.233	11.149
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất/Chứng chỉ quỹ trong năm	11.442	10.273	9.358
2.9. Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ (so với năm trước) (%)	16,64%	13,40%	
2.13. Chi phí hoạt động của Quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,69%	2,61%	2,65%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	70,05%	52,25%	103,07%

**3. Tăng trưởng qua các kỳ**

<b>Kỳ</b>	<b>Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ</b>	<b>Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm</b>
- 1 năm (31/12/2015 – 31/12/2016)	16,64%	16,64%
- 3 năm	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu
- Từ khi thành lập (25/03/2014 - 31/12/2016)	40,64%	13,09%
- Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

**4. Tăng trưởng hàng năm**

Kỳ	31/12/2016 (%)	31/12/2015 (%)	31/12/2014 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng/ Chứng chỉ quỹ (%)	16,64	13,40	Không có dữ liệu

**III. Mô tả thị trường**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng khoảng 6,21% so với năm trước. Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng 1,36%, thấp nhất trong vòng 5 năm. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng cao 11,90%, đóng góp 1,83 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành khai khoáng năm nay giảm tới 4,00%, mức thấp nhất trong 5 năm.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,7% so với năm trước, thấp hơn mức 5% đề ra cho năm 2016.

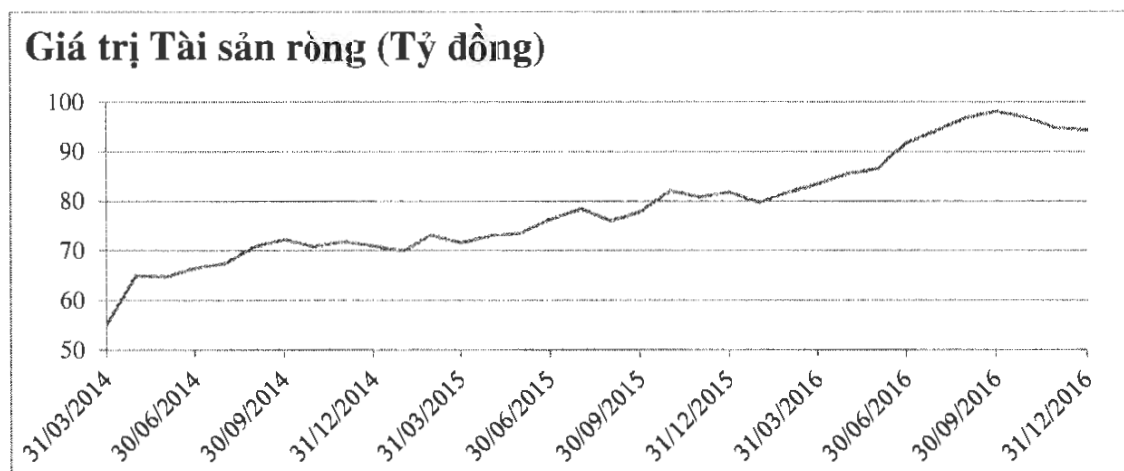
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 3.527 nghìn tỷ đồng trong năm 2016, tăng 10,2% so với năm trước, loại trừ yếu tố giá thì còn tăng 7,8%, thấp hơn mức tăng 8,5% của năm trước do sức mua không tăng mạnh nhưng giá tăng cao.

**IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ**

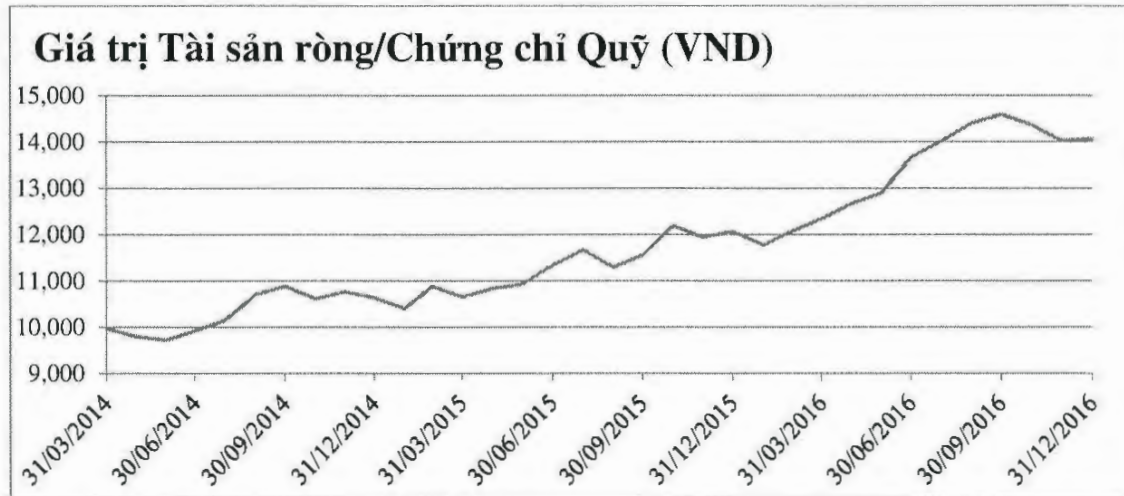
**1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

- Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 31/12/2016 đã tăng tương ứng 77,29% và 40,64%.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**



- Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND	Tỷ lệ thay đổi %
	[1]	[2]	[3]=([1] - [2])/[2]
Giá trị Tài sản ròng	94.324.897.681	81.778.304.889	15,34%
Giá trị Tài sản ròng/Chứng chỉ Quỹ	14.064	12.058	16,64%

**2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo**

Quy mô nắm giữ (Số lượng chứng chỉ Quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	112	49.786,39	0,74%
Từ 5.000 đến dưới 10.000	7	51.089,33	0,76%
Từ 10.000 đến dưới 50.000	9	120.315,68	1,80%
Từ 50.000 đến dưới 500.000	2	224.728,75	3,35%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	93,35%
<b>Tổng</b>	<b>132</b>	<b>6.706.616,94</b>	<b>100,00%</b>



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

**V. Thông tin về triển vọng thị trường**

Tuy tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016 có chậm lại do sự sụt giảm của ngành Nông nghiệp, Thủy hải sản, nhưng nguồn vốn FDI tập trung vào lĩnh vực Sản xuất và Xây dựng là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mặc dù các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như dự báo sẽ được duy trì thực hiện trong năm 2017, nhưng môi trường tăng trưởng tín dụng quá nóng sẽ khó để kết luận một tốc độ tăng trưởng mạnh của nền kinh tế. Tuy nhiên, môi trường lạm phát thấp tiếp tục được kỳ vọng. Triển vọng tăng trưởng kinh tế trong năm 2017 được nhận định tốt hơn với kỳ vọng hồi phục của ngành Nông nghiệp, Dầu khí và Vật liệu cơ bản. Lạm phát dự kiến ở mức 5%.

Mặc dù đã tăng trưởng tương đối, các chỉ số định giá cho thấy thị trường Cổ phiếu Việt Nam còn ở mức định giá hợp lý. Với kỳ vọng tăng trưởng thu nhập trên mỗi cổ phiếu ở mức 10% trong năm nay, thị trường cổ phiếu còn tiếp tục mang lại giá trị đầu tư một khi có chiến lược chọn lựa được cổ phiếu tốt.

**VI. Thông tin khác**

**1. Thông tin về nhân sự điều hành quỹ, Ban đại diện quỹ và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ**

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Nguyen Tuan Thân An	Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Quản trị Công nghệ	2010
Ngô Thế Triệu	Trưởng Bộ phận, Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu	Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế và Quản trị Kinh doanh Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp và Kinh tế Đối ngoại	2007
Lê Nguyên Bình	Trưởng Bộ phận, Giao dịch Quản lý Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2005
Nguyễn Minh Tùng	Trưởng Bộ phận, Phát triển Kinh doanh	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Thương mại Quốc tế	2012
Phan Thị Anh Minh	Trưởng Bộ phận, Tiếp thị & Quan hệ Đối ngoại	Cử nhân Kinh tế	2005
Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Trưởng Bộ phận, Giao dịch Đầu tư	Thạc sĩ Tài chính Ứng dụng Cử nhân Quản trị Kinh doanh	2007
Tổng Công Cường	Trưởng Bộ phận Pháp chế và Kiểm soát Nội bộ	Thạc sĩ Luật	2012



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Lê Minh Thủy	Trưởng bộ phận Tài chính và Quản trị Rủi ro	Cử nhân Tài chính Ngân hàng Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA)	2013
Trần Trọng Phương Tháo	Trưởng Bộ phận Nhân sự và Hành chính	Cử nhân Quản trị Kinh doanh & Anh ngữ	2005
Đình Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân ngành Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014

**2. Thông tin khác**

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Nguyễn Tuan Thên An  
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

## BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong năm Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) đã tuân thủ các hạn chế đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- b) Việc định giá, đánh giá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- c) Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- d) Quỹ không có phân phối lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016; và
- e) Công ty Quản lý quỹ đã tuân thủ các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay, hạn chế giao dịch được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Thay mặt Ngân hàng Giám sát – Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Ngày 15 tháng 03 năm 2017



Bà Lê Thị Thành Tâm  
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ



Bà Lê Thị Hoàng Châu  
Nhân viên Giám sát

**Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) / HSBC Bank (Vietnam) Ltd.**

Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
The Metropolitan, 235 Dong Khoi Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ**

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đinh Bá Thành  
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 14 đến trang 57.

### **Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ liên quan tới việc lập và trình bày các báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-225



Trương Vinh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 1901-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2014-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2017

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo thu nhập cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B01 – QM**

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
<b>I</b>	<b>THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>01</b>		<b>15.894.368.151</b>	<b>11.571.599.451</b>
1.1	Cổ tức được chia	02		2.434.852.000	2.385.812.500
1.2	Tiền lãi được nhận	03		1.604.067.851	2.045.519.021
1.3	Lãi bán các khoản đầu tư	04	11	12.787.157.353	1.775.393.775
1.4	Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	12	(931.709.053)	5.364.874.155
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>	<b>10</b>		<b>171.610.022</b>	<b>106.363.951</b>
2.1	Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	13	171.610.022	106.363.951
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>	<b>20</b>		<b>2.247.542.901</b>	<b>1.877.981.377</b>
3.1	Phí quản lý Quỹ	20.1	17	1.347.890.402	1.140.850.230
3.2	Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	20.2	17	98.884.474	80.481.318
3.3	Phí dịch vụ giám sát	20.3	17	19.769.155	16.732.466
3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.4	17	34.595.114	29.281.825
3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	17	156.107.119	85.741.448
3.7	Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở	20.7		10.186.015	21.973.690
3.8	Chi phí kiểm toán	20.8		386.705.022	319.825.000
3.10	Chi phí hoạt động khác	20.10	14	193.405.600	183.095.400
<b>IV</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23 = 01 - 10 - 20)</b>	<b>23</b>		<b>13.475.215.228</b>	<b>9.587.254.123</b>
<b>VI</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (30 = 23)</b>	<b>30</b>		<b>13.475.215.228</b>	<b>9.587.254.123</b>
6.1	Lợi nhuận đã thực hiện	31		14.406.924.281	4.222.379.968
6.2	(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	32		(931.709.053)	5.364.874.155
<b>VIII</b>	<b>LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TRONG NĂM (41 = 30)</b>	<b>41</b>		<b>13.475.215.228</b>	<b>9.587.254.123</b>

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:




Bà Lê Thị Thúy Phượng  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B02 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN</b>				
<b>1</b>	<b>Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>2.868.370.684</b>	<b>8.620.095.944</b>
1.1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	111		2.868.370.684	562.718.055
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	112		-	8.057.377.889
<b>2</b>	<b>Các khoản đầu tư</b>	<b>120</b>		<b>90.630.347.000</b>	<b>72.301.227.200</b>
2.1	Các khoản đầu tư	121	5	90.630.347.000	72.301.227.200
<b>3</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>1.453.274.836</b>	<b>1.188.939.435</b>
3.2	Tiền lãi và cổ tức phải thu	133	6	1.453.274.836	1.188.939.435
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b> <b>(100 = 110 + 120 + 130)</b>	<b>100</b>		<b>94.951.992.520</b>	<b>82.110.262.579</b>
<b>II</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
3	Phải trả cho các Đại lý phân phối				
	Chứng chỉ Quỹ	313		487.767	628.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		817.772	13.395
6	Chi phí phải trả	316	7	364.275.024	210.065.030
8	Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại				
	Chứng chỉ quỹ	318		116.674.492	-
9	Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	319	8	144.839.784	121.251.265
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 313 + 314 + 316 + 318 + 319)</b>	<b>300</b>		<b>627.094.839</b>	<b>331.957.690</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B02 - QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
<b>III</b>	<b>GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ (400 = 100 - 300)</b>	<b>400</b>		<b>94.324.897.681</b>	<b>81.778.304.889</b>
<b>1</b>	<b>Vốn góp của Nhà đầu tư</b>	<b>411</b>	<b>9</b>	<b>67.066.169.400</b>	<b>67.822.392.700</b>
1.1	Vốn góp phát hành	412		85.229.806.400	84.397.029.000
1.2	Vốn góp mua lại	413		(18.163.637.000)	(16.574.636.300)
<b>2</b>	<b>Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư</b>	<b>414</b>	<b>9</b>	<b>(20.903.095)</b>	<b>151.496.041</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>420</b>	<b>10</b>	<b>27.279.631.376</b>	<b>13.804.416.148</b>
<b>IV</b>	<b>GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ (430 = 400/004)</b>	<b>430</b>		<b>14.064</b>	<b>12.058</b>
<b>VI</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>			<b>31/12/2016 CCQ</b>	<b>31/12/2015 CCQ</b>
<b>1</b>	<b>Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành</b>	<b>004</b>	<b>16</b>	<b>6.706.616,94</b>	<b>6.782.239,27</b>

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments  
 Người lập:

Người duyệt:




Bà Lê Thị Thúy Phương  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Mẫu B03 – QM  
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	2016 VND	2015 VND
<b>I</b>	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ (“NAV”) đầu năm</b>	<b>81.778.304.889</b>	<b>70.966.638.420</b>
<b>II</b>	<b>Thay đổi NAV của Quỹ trong năm</b>	<b>13.475.215.228</b>	<b>9.587.254.123</b>
	<i>Trong đó:</i>		
II.1	Thay đổi NAV của Quỹ do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong năm	13.475.215.228	9.587.254.123
<b>III</b>	<b>Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</b>	<b>(928.622.436)</b>	<b>1.224.412.346</b>
	<i>Trong đó:</i>		
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	1.152.763.093	1.483.436.200
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(2.081.385.529)	(259.023.854)
<b>IV</b>	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối năm (IV = I + II + III)</b>	<b>94.324.897.681</b>	<b>81.778.304.889</b>

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:



Bà Lê Thị Thúy Phượng  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B04- QM**

*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2016 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2016 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>I</b>	<b>Mã cổ phiếu niêm yết</b>			<b>60.838.908.800</b>	<b>64,08%</b>
	ACB	188.650	17.600	3.320.240.000	3,50%
	BCC	186.645	15.000	2.799.675.000	2,95%
	CII	206.360	28.150	5.809.034.000	6,12%
	CMG	80.000	15.000	1.200.000.000	1,26%
	CSV	13.910	27.600	383.916.000	0,40%
	EIB	100.000	9.000	900.000.000	0,95%
	FCN	47.580	19.100	908.778.000	0,96%
	FPT	227.408	44.000	10.005.952.000	10,54%
	HBC	2	30.400	60.800	0,00%
	HPG	111.300	43.150	4.802.595.000	5,06%
	HSG	6	50.900	305.400	0,00%
	ITC	445.620	10.450	4.656.729.000	4,90%
	MBB	225.274	14.000	3.153.836.000	3,32%
	NKG	6	35.000	210.000	0,00%
	NT2	9.634	27.300	263.008.200	0,28%
	PNJ	37.000	66.500	2.460.500.000	2,59%
	PPC	67.000	16.700	1.118.900.000	1,18%
	PTB	4.032	123.500	497.952.000	0,52%
	REE	200.000	24.650	4.930.000.000	5,19%
	SSI	46.280	19.600	907.088.000	0,96%
	SWC	238.900	16.000	3.822.400.000	4,03%
	TYA	223.389	10.600	2.367.923.400	2,49%
	VIC	3	42.000	126.000	0,00%
	VNM	25.000	125.600	3.140.000.000	3,31%
	VSC	60.530	56.000	3.389.680.000	3,57%

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B04 – QM**  
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2016 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2016 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>III</b>	<b>Trái phiếu</b>			<b>29.791.438.200</b>	<b>31,37%</b>
	Trái phiếu Chính phủ 8,8% 15/03/2029				
	TD1429094	127.000	115.837	14.711.248.200	15,49%
	Trái phiếu Ngân hàng Chính sách Xã hội được Chính phủ bảo lãnh 8,0% 13/09/2031				
	BVBS16405	150.000	100.535	15.080.190.000	15,88%
<b>V</b>	<b>Các tài sản khác</b>				
	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư			1.453.274.836	1,53%
<b>VI</b>	<b>Tiền gửi ngân hàng</b>				
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			2.868.370.684	3,02%
<b>VII</b>	<b>Tổng giá trị danh mục</b>			<b>94.951.992.520</b>	<b>100%</b>

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:




Bà Lê Thị Thúy Phương  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Tuan Thiên An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B05 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chi tiêu	Mã số	2016 VND	2015 VND (Trình bày lại)
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	13.475.215.228	9.587.254.123
3	Điều chỉnh cho các thay đổi của vốn lưu động	05		
	Tăng các khoản đầu tư	06a	(18.329.119.800)	(4.567.130.300)
	Giảm phải thu từ bán các khoản đầu tư (Tăng)/giảm tiền lãi và cổ tức phải thu	06b	-	897.212.160
	Giảm các khoản phải thu khác	07	(264.335.401)	919.324.127
	Giảm phải trả từ mua các khoản đầu tư	08	-	159.637.500
	(Giảm)/tăng phải trả các Đại lý phân phối	10	-	(2.986.432.940)
	Chứng chỉ quỹ	11	(140.233)	628.000
	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	804.377	13.395
	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
	Chứng chỉ quỹ	15	116.674.492	-
	Tăng/(giảm) chi phí phải trả	16	154.209.994	(154.209.972)
	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	23.588.519	14.403.593
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>20</b>	<b>(4.823.102.824)</b>	<b>3.870.699.686</b>
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	31	1.152.763.093	1.483.436.200
2	Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	32	(2.081.385.529)	(259.023.854)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>30</b>	<b>(928.622.436)</b>	<b>1.224.412.346</b>
<b>III</b>	<b>TIỀN THUẦN TRONG NĂM (40 = 20 + 30)</b>	<b>40</b>	<b>(5.751.725.260)</b>	<b>5.095.112.032</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

**Mẫu B05 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	2016 VND	2015 VND (Trình bày lại)
<b>IV</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>50</b>	<b>8.620.095.944</b>	<b>3.524.983.912</b>
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	51	562.718.055	3.524.983.912
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	52	8.057.377.889	-
<b>V</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>55</b>	<b>2.868.370.684</b>	<b>8.620.095.944</b>
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	57	2.868.370.684	562.718.055
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	57	-	8.057.377.889
<b>VI</b>	<b>Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong năm (60 = 55 - 50)</b>	<b>60</b>	<b>(5.751.725.260)</b>	<b>5.095.112.032</b>

**GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2016 VND	2015 VND
Mua lại chứng chỉ quỹ nhưng chưa thanh toán	116.674.492	-

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:




Bà Lê Thị Thúy Phượng  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch Quản lý Quỹ

Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. Thông tin về Quỹ**

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành lập Quỹ, tổng số vốn Điều Lệ của Quỹ là 53.203.406.730 Đồng Việt Nam, tương đương với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ và không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ ban hành vào ngày 26 tháng 9 năm 2013 và sửa đổi bổ sung vào ngày 15 tháng 4 năm 2016.

Mục tiêu chính của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- a. Trừ tiền gửi thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyên nhượng theo quy định của pháp luật;
- b. Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyên nhượng theo quy định của pháp luật; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu và trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyên nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết và trái phiếu chuyển đổi;
- d. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó (trừ trái phiếu Chính phủ);

## **Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

- e. Quỹ không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- f. Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- i. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý và kim loại quý hiếm; và
- j. Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch chỉ do các nguyên nhân như sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ; hoặc
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày định giá cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ không được thực hiện trong kỳ định giá đó. Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ một (01) tuần một lần vào ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ là tầng 23, tòa nhà Sai Gon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ mở, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Báo cáo thu nhập: Mẫu B01 - QM;
- Báo cáo tình hình tài chính: Mẫu B02 - QM;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ: Mẫu B03 - QM;
- Báo cáo danh mục đầu tư: Mẫu B04 - QM;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mẫu B05 - QM; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính: Mẫu B06 - QM.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính của Quỹ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những khoản mục được trình bày trong Thuyết minh 3(c) được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Quỹ đã thay đổi phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp nhằm phù hợp hơn với tình hình hoạt động và quản lý của Quỹ. Ảnh hưởng của việc thay đổi này được trình bày ở thuyết minh số 20 của báo cáo tài chính.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(e) Hình thức sổ kế toán**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Quỹ thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quỹ.

**(b) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba (03) tháng tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

**(c) Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng, v.v. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo phương pháp xác định giá trị nêu tại mục 3(c)(iii). Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

**(i) Phân loại**

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

**(ii) Ghi nhận**

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**(iii) Xác định giá trị**

Theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các khoản đầu tư của Quỹ. Giá trị hợp lý được xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại điều lệ Quỹ hoặc chính sách định giá của Quỹ. Khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

**Trái phiếu**

- Trái phiếu niêm yết
  - Giá trị thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, giá yết này phải là giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán;
  - Do thị trường trái phiếu Việt Nam chưa hoàn thiện, tần suất giao dịch thấp, thanh khoản chưa cao và thông tin giá cả không được cập nhật thường xuyên hoặc chênh lệch lớn theo thời gian hoặc giữa các bên tham gia thị trường. Do đó, vì bất kỳ lý do nào, trái phiếu niêm yết không có giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán nhiều hơn mười bốn (14) ngày tính đến ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường như: Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
  - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian chín mươi (90) ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
  - Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
    - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
    - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
    - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
    - Giá mua cộng lãi lũy kế.

## Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06 – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Trái phiếu không niêm yết bao gồm các trái phiếu không giao dịch thông qua sàn giao dịch hoặc giao dịch không thường xuyên như: trái phiếu có lãi suất cao, trái phiếu tổ chức không giao dịch thường xuyên, nợ tư.
  - Giá trị thị trường là giá chào mua (bid-price basis) được định giá gần nhất và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
  - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu không niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu không niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian chín mươi (90) ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
  - Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu không niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu không niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
    - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
    - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
    - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
    - Giá mua cộng lãi lũy kế.

#### **Cổ phiếu**

- Cổ phiếu niêm yết được nêu bao gồm cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.
  - Giá trị thị trường sẽ được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
  - Trong trường hợp không có báo giá trị trường, giá của cổ phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
    - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
    - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
    - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
    - Giá mua.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

- Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu chưa niêm yết
  - Công ty Quản lý Quỹ được quyền chỉ định năm (05) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát để cung cấp giá cho mỗi lần định giá.
  - Danh sách công ty chứng khoán được chỉ định, tuy nhiên Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi chỉ định theo từng thời điểm và việc thay đổi danh sách chỉ định này phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, bao gồm như sau:
    - Danh sách ưu tiên số 1: bao gồm ba (03) công ty chứng khoán.
    - Danh sách ưu tiên số 2: bao gồm hai (02) công ty chứng khoán.
  - Giá trị thị trường được xác định dựa trên giá trung bình cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các điều kiện sau:
    - Giá được báo là giá giao dịch tại các công ty chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
    - Giá được báo là giá chào mua tại ngày gần nhất trước ngày định giá nếu các cổ phiếu chưa niêm yết không có giá giao dịch; và
    - Giá được báo không được cũ hơn chín mươi (90) ngày tính tới ngày ngày định giá.
  - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận báo giá từ tất cả các công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ ưu tiên sử dụng báo giá của ba (03) công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1.
  - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận được báo giá từ hai (02) công ty nằm trong danh sách ưu tiên số 1 hoặc ít hơn, thì báo giá thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ sử dụng là báo giá thấp hơn giữa báo giá của các công ty chứng khoán khác trong danh sách ưu tiên số 2.
  - Trong trường hợp khác khi Công ty Quản lý Quỹ không có đủ báo giá hợp lệ của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán trong một ngày định giá nào đó cho một cổ phiếu chưa niêm yết nhất định, thì cổ phiếu này được định giá bằng bất kỳ phương pháp định giá phù hợp khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.
- Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản
  - Giá trị thị trường được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
    - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
    - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ chấp thuận.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

▪ **Cổ phần và phần góp vốn khác**

Giá trị của các cổ phần và phần góp vốn khác được xác định như sau:

- Giá trị vốn góp; hoặc
- Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.

***Chứng khoán phái sinh***

Giá trị thị trường của chứng khoán phái sinh niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không thể lấy được giá giao dịch hợp lý trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán vào ngày định giá, giá chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation (nguồn ưu tiên) hoặc Markit, hoặc Reuters hoặc Bloomberg.

Trong trường hợp không có báo giá thị trường, giá của chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ hoặc Ban định giá nội bộ chấp thuận.

***Các tài sản khác được phép đầu tư***

Giá xác định theo phương pháp định giá quy định trong sổ tay định giá và được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ phê duyệt.

**(iv) *Chấm dứt ghi nhận***

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận dòng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

**(d) *Các khoản phải thu***

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu về bán các khoản đầu tư, phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các khoản đầu tư. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) *Các khoản phải trả***

Các khoản phải trả bao gồm phải trả về mua các khoản đầu tư, phải trả cho Nhà đầu tư, phải trả dịch vụ quản lý Quỹ và các khoản phải trả khác. Các khoản phải trả được thể hiện theo giá gốc.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**(f) Dự phòng**

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(g) Phân loại các công cụ tài chính**

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty Quản lý Quỹ phân loại các công cụ tài chính của Quỹ như sau:

**(i) Tài sản tài chính**

*Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập*

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Công ty Quản lý Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty Quản lý Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty Quản lý Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các tài sản tài chính đã được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải đo suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

**(ii) Nợ phải trả tài chính**

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Công ty Quản lý Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
  - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty Quản lý Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**(h) Thuế**

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức trong các giao dịch sau:

***Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư***

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các quy định thuế hiện hành.

***Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ***

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ những tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty Quản lý Quỹ sẽ không giữ lại khoản thuế này và đối tượng này phải có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành.

**(i) Vốn góp và thặng dư vốn**

***Vốn góp của nhà đầu tư***

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

***Vốn góp phát hành***

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ với chứng chỉ quỹ của Quỹ.

Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

***Vốn góp mua lại***

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của Quỹ với chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ.

Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

***Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư***

Thặng dư vốn góp phản ánh chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ được phát hành/mua lại.

***Lợi nhuận chưa phân phối***

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm (không bao gồm chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện).

Lợi nhuận chưa thực hiện là tổng giá trị lãi đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm.

Cuối năm kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong năm và ghi nhận vào “Lợi nhuận chưa phân phối” trên Báo cáo tình hình tài chính.

***Lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư***

Lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư trong năm.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

**(j) Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ**

Chứng chỉ quỹ có thể được Nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho Nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ mở đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận chưa phân phối, vốn góp của Nhà đầu tư và thặng dư vốn góp. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư phản ánh chênh lệch giữa thu/chi thực tế từ việc phát hành/mua lại chứng chỉ quỹ dựa trên tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ. Lợi nhuận chưa phân phối của Quỹ bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Quỹ chỉ được sử dụng phần lợi nhuận đã thực hiện lũy kế của năm trước trừ đi lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lợi nhuận để phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ phải thực hiện theo đúng quy định của luật chứng khoán hiện hành áp dụng đối với quỹ mở, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ, Bản cáo bạch và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư.

**(k) Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn cụ thể sau đây phải được đáp ứng trước khi doanh thu được ghi nhận:

**(i) Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức**

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập.

**(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán**

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

**(l) Chi phí**

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi phát sinh.

**(m) Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ**

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ được tính bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Giá trị tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**(n) Báo cáo bộ phận**

Quỹ hoạt động như một bộ phận tại Việt Nam.

**(o) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Quỹ nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Quỹ và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán.

**(p) Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**4. Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi Đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ</b>		
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	2.868.370.684	562.718.055
<b>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng</b>		
▪ Ngân hàng TMCP Á Châu	-	5.000.000.000
▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	3.057.377.889
	<hr/>	<hr/>
	-	8.057.377.889
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>	<hr/>	<hr/>
	2.868.370.684	8.620.095.944

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**5. Các khoản đầu tư**

Tất cả các công ty được đầu tư thể hiện trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được Quỹ đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận theo chính sách kế toán được trình bày ở thuyết minh 3(c), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015 được trình bày như sau:

	<b>Giá mua VND [1]</b>	<b>Giá thị trường VND [2]</b>	<b>Chênh lệch do đánh giá trong năm</b>		<b>Giá trị đánh giá lại VND [5] = [1] + [3] + [4]</b>
			<b>Chênh lệch tăng VND [3]</b>	<b>Chênh lệch giảm VND [4]</b>	
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>					
Cổ phiếu niêm yết	57.092.150.049	60.838.908.800	3.746.758.751	-	60.838.908.800
Trái phiếu niêm yết	27.519.447.644	29.791.438.200	2.271.990.556	-	29.791.438.200
	<b>84.611.597.693</b>	<b>90.630.347.000</b>	<b>6.018.749.307</b>	<b>-</b>	<b>90.630.347.000</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>					
Cổ phiếu niêm yết	52.741.471.196	58.329.627.000	5.588.155.804	-	58.329.627.000
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	13.971.600.200	1.362.302.556	-	13.971.600.200
	<b>65.350.768.840</b>	<b>72.301.227.200</b>	<b>6.950.458.360</b>	<b>-</b>	<b>72.301.227.200</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**6. Tiền lãi và cổ tức phải thu**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Dự thu cổ tức chưa đến ngày nhận	197.551.000	287.925.000
Dự thu trái tức chưa đến ngày nhận	1.255.723.836	891.637.158
Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận	-	9.377.277
	<hr/>	<hr/>
	1.453.274.836	1.188.939.435
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**7. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phí kiểm toán	319.275.022	159.637.500
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	45.000.002	45.000.002
Phí họp đại hội	-	5.427.528
	<hr/>	<hr/>
	364.275.024	210.065.030
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**8. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả phí quản lý Quỹ	118.161.722	103.710.794
Phải trả phí lưu ký tài sản Quỹ	7.126.462	4.748.432
Phải trả phí quản trị Quỹ	3.032.753	2.661.910
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	14.785.798	8.609.037
Phải trả phí giám sát	1.733.049	1.521.092
	<hr/>	<hr/>
	144.839.784	121.251.265
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**9. Vốn góp của nhà đầu tư**

Căn cứ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND tương ứng với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá 10.000 Đồng Việt Nam trên một chứng chỉ Quỹ. Do Quỹ hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên vốn góp của Quỹ và số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi sau mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Biến động vốn góp cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015 như sau:

	Vốn góp phát hành					Vốn góp mua lại					Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	Giá trị vốn góp hiện hành	NAV hiện hành/1 chứng chỉ Quỹ
	Số lượng	NAV bình quân	Giá trị ghi theo mệnh giá	Thặng dư vốn góp phát hành	Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ	Số lượng	NAV bình quân	Giá trị ghi theo mệnh giá	Thặng dư vốn góp mua lại	Tổng giá trị mua lại chứng chỉ Quỹ			
	1	2 = 5 / 1	3	4	5 = 3 + 4	6	7 = 10 / 6	8	9	10 = 8 + 9	11 = 1 + 6	12 = 5 + 10	13
Tại ngày 31/12/2014	8.308.426,03	10.003	83.084.260.300	26.018.876	83.110.279.176	(1.634.060,45)	10.012	(16.340.604.500)	(20.198.281)	(16.360.802.781)	6.674.365,58	66.749.476.395	10.633
Phát sinh trong năm	131.276,87	11.300	1.312.768.700	170.667.500	1.483.436.200	(23.403,18)	11.068	(234.031.800)	(24.992.054)	(259.023.854)	107.873,69	1.224.412.346	
Tại ngày 31/12/2015	8.439.702,90	10.023	84.397.029.000	196.686.376	84.593.715.376	(1.657.463,63)	10.027	(16.574.636.300)	(45.190.335)	(16.619.826.635)	6.782.239,27	67.973.888.741	12.058
Phát sinh trong năm	83.277,74	13.842	832.777.400	319.985.693	1.152.763.093	(158.900,07)	13.099	(1.589.000.700)	(492.384.829)	(2.081.385.529)	(75.622,33)	(928.622.436)	
Tại ngày 31/12/2016	8.522.980,64	10.061	85.229.806.400	516.672.069	85.746.478.469	(1.816.363,70)	10.296	(18.163.637.000)	(537.575.164)	(18.701.212.164)	6.706.616,94	67.045.266.305	14.064



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**10. Lợi nhuận chưa phân phối**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	13.804.416.148	4.217.162.025
Lợi nhuận sau thuế trong năm	13.475.215.228	9.587.254.123
<i>Trong đó</i>		
▪ <i>Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối</i>	<i>14.406.924.281</i>	<i>4.222.379.968</i>
▪ <i>(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>(931.709.053)</i>	<i>5.364.874.155</i>
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	<u>27.279.631.376</u>	<u>13.804.416.148</u>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**11. Lãi bán các khoản đầu tư**

**2016**

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi bán chứng khoán cho năm kết thúc ngày 31/12/2016 VND [3] = [1] – [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 31/12/2015 VND [4]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 31/12/2016 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	59.810.009.000	47.022.851.647	12.787.157.353	3.433.680.196	16.220.837.549
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	(370.982.973)	(370.982.973)
	59.810.009.000	47.022.851.647	12.787.157.353	3.062.697.223	15.849.854.576

**2015**

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán cho năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND [3] = [1] – [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 31/12/2014 VND [4]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 31/12/2015 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	29.682.443.000	27.536.092.622	2.146.350.378	1.287.329.818	3.433.680.196
Trái phiếu niêm yết	11.288.138.630	11.659.095.233	(370.956.603)	(26.370)	(370.982.973)
	40.970.581.630	39.195.187.855	1.775.393.775	1.287.303.448	3.062.697.223

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**12. Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư**

**2016**

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo sổ kế toán VND [1]	Giá thị trường tại ngày 31/12/2016 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2016 VND [3] = [2] – [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2015 VND [4]	Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư cho năm kết thúc 31/12/2016 VND [5] = [3] – [4]
Cổ phiếu niêm yết	57.092.150.049	60.838.908.800	3.746.758.751	5.588.155.804	(1.841.397.053)
Trái phiếu niêm yết	27.519.447.644	29.791.438.200	2.271.990.556	1.362.302.556	909.688.000
	84.611.597.693	90.630.347.000	6.018.749.307	6.950.458.360	(931.709.053)

**2015**

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo sổ kế toán VND [1]	Giá thị trường tại ngày 31/12/2015 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2015 VND [3] = [2] – [1]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại tại ngày 31/12/2014 VND [4]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư cho năm kết thúc 31/12/2015 VND [5] = [3] – [4]
Cổ phiếu niêm yết	52.741.471.196	58.329.627.000	5.588.155.804	(477.889.718)	6.066.045.522
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	13.971.600.200	1.362.302.556	2.063.473.923	(701.171.367)
	65.350.768.840	72.301.227.200	6.950.458.360	1.585.584.205	5.364.874.155

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**13. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư (a)	79.216.110	58.878.268
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư (b)	92.393.912	47.485.683
	171.610.022	106.363.951
	171.610.022	106.363.951

**(a) Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí giao dịch mua cổ phiếu niêm yết	79.216.110	58.878.268
	79.216.110	58.878.268
	79.216.110	58.878.268

**(b) Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí giao dịch bán cổ phiếu niêm yết	92.393.912	45.089.835
Chi phí giao dịch bán trái phiếu niêm yết	-	2.395.848
	92.393.912	47.485.683
	92.393.912	47.485.683

**14. Chi phí hoạt động khác**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 17)	180.000.000	180.000.000
Phí ngân hàng	3.405.600	3.095.400
Khác	10.000.000	-
	193.405.600	183.095.400
	193.405.600	183.095.400

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**15. Giá trị tài sản ròng**

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Cho năm kết thúc ngày 31/12/2016		Tăng/(giảm) NAV/ICCG VND/CCQ
			Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCG tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	
1	7/1/2016	80.395.111.863	6.782.239,27	11.854	-
2	14/1/2016	79.802.244.293	6.782.485,46	11.766	(88)
3	21/1/2016	77.606.716.553	6.782.485,46	11.442	(324)
4	28/1/2016	79.239.763.020	6.782.485,46	11.683	241
5	31/1/2016	79.704.926.475	6.772.488,02	11.769	86
6	4/2/2016	79.376.560.187	6.772.488,02	11.720	(49)
7	18/2/2016	80.753.098.723	6.772.488,02	11.924	204
8	25/2/2016	81.037.159.811	6.772.488,02	11.966	42
9	29/2/2016	81.675.912.456	6.770.988,02	12.063	97
10	3/3/2016	83.358.189.608	6.770.988,02	12.311	248
11	10/3/2016	83.883.857.120	6.771.149,98	12.388	77
12	17/3/2016	83.910.696.127	6.769.879,23	12.395	7
13	24/3/2016	84.220.698.211	6.764.960,32	12.450	55
14	31/3/2016	83.497.694.318	6.765.678,88	12.341	(109)
15	7/4/2016	84.493.028.510	6.759.242,95	12.500	159
16	14/4/2016	85.366.184.842	6.759.242,95	12.630	130
17	21/4/2016	84.373.528.525	6.754.578,00	12.491	(139)
18	28/4/2016	85.020.413.492	6.754.578,00	12.587	96
19	30/4/2016	85.530.021.992	6.754.578,00	12.663	76
20	5/5/2016	85.693.535.968	6.754.578,00	12.687	24
21	12/5/2016	86.442.105.681	6.762.381,26	12.783	96
22	19/5/2016	86.410.785.062	6.770.180,68	12.763	(20)
23	26/5/2016	85.723.603.429	6.708.171,81	12.779	16
24	31/5/2016	86.493.596.563	6.708.171,81	12.894	115
25	2/6/2016	86.733.328.090	6.708.171,81	12.930	36
26	9/6/2016	87.440.564.848	6.708.171,81	13.035	105
27	16/6/2016	88.685.345.613	6.708.171,81	13.220	185
28	23/6/2016	90.551.135.049	6.710.434,29	13.494	274
29	30/6/2016	91.677.902.776	6.710.434,29	13.662	168
30	7/7/2016	95.195.388.599	6.710.434,29	14.186	524
31	14/7/2016	93.802.750.678	6.710.434,29	13.979	(207)
32	21/7/2016	93.292.301.987	6.715.566,93	13.892	(87)
33	28/7/2016	93.798.947.121	6.722.743,72	13.952	60
34	31/7/2016	94.241.339.437	6.722.743,72	14.018	66
35	4/8/2016	91.657.214.260	6.722.743,72	13.634	(384)
36	11/8/2016	93.940.705.882	6.722.743,72	13.974	340
37	18/8/2016	95.721.960.665	6.729.878,39	14.223	249
38	25/8/2016	95.905.488.732	6.729.878,39	14.251	28
39	31/8/2016	96.803.382.591	6.723.878,39	14.397	146
40	8/9/2016	97.231.567.636	6.723.878,39	14.461	64

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Kỳ	Ngày tính NAV	Cho năm kết thúc ngày 31/12/2016				Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ
		Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]		
41	15/9/2016	96.067.327.545	6.723.878,39	14.287	(174)	
42	22/9/2016	97.656.663.220	6.723.878,39	14.524	237	
43	29/9/2016	98.378.888.871	6.724.113,87	14.631	107	
44	30/9/2016	98.080.377.351	6.724.113,87	14.586	(45)	
45	6/10/2016	99.241.782.336	6.724.113,87	14.759	173	
46	13/10/2016	98.906.083.931	6.735.597,71	14.684	(75)	
47	20/10/2016	98.129.724.191	6.735.937,19	14.568	(116)	
48	27/10/2016	96.200.649.663	6.742.096,58	14.269	(299)	
49	31/10/2016	96.849.507.444	6.742.306,19	14.364	95	
50	3/11/2016	95.607.773.167	6.742.306,19	14.180	(184)	
51	10/11/2016	96.647.466.390	6.746.218,88	14.326	146	
52	17/11/2016	95.958.470.298	6.746.636,42	14.223	(103)	
53	24/11/2016	96.643.716.361	6.746.636,42	14.325	102	
54	30/11/2016	94.785.418.261	6.754.988,25	14.032	(293)	
55	1/12/2016	94.669.186.533	6.754.988,25	14.015	(17)	
56	8/12/2016	91.911.250.120	6.755.699,60	13.605	(410)	
57	15/12/2016	93.136.387.821	6.763.320,09	13.771	166	
58	22/12/2016	92.269.162.948	6.704.298,48	13.763	(8)	
59	29/12/2016	93.965.661.421	6.706.616,94	14.011	248	
60	31/12/2016	94.324.897.681	6.706.616,94	14.064	53	
Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm		90.001.985.872				
Mức cao nhất của NAV/ICCQ trong năm				14.759		
Mức thấp nhất của NAV/ICCQ trong năm				11.442		



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**Cho năm kết thúc ngày 31/12/2015**

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/1CCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/1CCQ VND/CCQ
1	1/1/2015	70.781.201.474	6.674.365,58	10.605	-
2	8/1/2015	71.666.685.402	6.674.365,58	10.738	133
3	15/1/2015	72.007.917.665	6.673.365,58	10.790	52
4	22/1/2015	69.942.023.586	6.673.365,58	10.481	(309)
5	29/1/2015	70.126.371.435	6.673.365,58	10.508	27
6	31/1/2015	69.928.982.458	6.720.805,62	10.405	(103)
7	5/2/2015	69.045.904.712	6.720.805,62	10.273	(132)
8	12/2/2015	72.757.717.956	6.720.996,41	10.825	552
9	19/2/2015	72.897.523.281	6.720.996,41	10.846	21
10	26/2/2015	73.042.621.108	6.720.996,41	10.868	22
11	28/2/2015	73.127.632.681	6.720.996,41	10.880	12
12	5/3/2015	73.602.616.744	6.720.996,41	10.951	71
13	12/3/2015	73.427.859.316	6.722.267,16	10.923	(28)
14	19/3/2015	72.942.030.967	6.722.267,16	10.851	(72)
15	26/3/2015	72.306.866.003	6.717.367,16	10.764	(87)
16	31/3/2015	71.547.995.554	6.717.367,16	10.651	(113)
17	2/4/2015	71.425.037.027	6.717.367,16	10.633	(18)
18	9/4/2015	72.536.402.712	6.717.367,16	10.798	165
19	16/4/2015	72.924.469.598	6.735.888,94	10.826	28
20	23/4/2015	72.607.756.976	6.735.888,94	10.779	(47)
21	30/4/2015	72.974.639.898	6.735.888,94	10.834	55
22	7/5/2015	71.369.075.911	6.735.888,94	10.595	(239)
23	14/5/2015	71.092.528.934	6.735.888,94	10.554	(41)
24	21/5/2015	72.849.806.131	6.733.888,94	10.818	264
25	28/5/2015	73.804.673.308	6.733.888,94	10.960	142
26	31/5/2015	73.483.350.221	6.725.889,44	10.925	(35)
27	4/6/2015	74.022.098.506	6.725.889,44	11.006	81
28	11/6/2015	75.035.752.432	6.725.889,44	11.156	150
29	18/6/2015	75.174.166.043	6.724.989,44	11.178	22
30	25/6/2015	75.797.061.071	6.724.989,44	11.271	93
31	30/6/2015	76.205.362.299	6.724.989,44	11.332	61
32	2/7/2015	76.825.160.048	6.724.989,44	11.424	92
33	9/7/2015	77.843.900.460	6.719.989,44	11.584	160
34	16/7/2015	77.665.697.770	6.719.989,44	11.557	(27)
35	23/7/2015	78.119.492.493	6.719.489,44	11.626	69
36	30/7/2015	78.384.758.616	6.719.489,44	11.665	39
37	31/7/2015	78.425.602.121	6.719.489,44	11.671	6
38	6/8/2015	77.955.983.835	6.719.489,44	11.601	(70)
39	13/8/2015	77.894.621.670	6.728.083,52	11.578	(23)
40	20/8/2015	77.492.321.661	6.728.083,52	11.518	(60)
41	27/8/2015	76.026.333.872	6.729.814,72	11.297	(221)



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

<b>Cho năm kết thúc ngày 31/12/2015</b>					
<b>Kỳ</b>	<b>Ngày tính NAV</b>	<b>Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]</b>	<b>Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]</b>	<b>NAV/1CCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]</b>	<b>Tăng/(giảm) NAV/1CCQ VND/CCQ</b>
42	31/8/2015	75.974.576.212	6.729.814,72	11.289	(8)
43	3/9/2015	75.424.365.870	6.729.814,72	11.207	(82)
44	10/9/2015	76.368.157.091	6.729.814,72	11.348	141
45	17/9/2015	76.224.611.845	6.729.814,72	11.326	(22)
46	24/9/2015	77.916.721.828	6.729.814,72	11.578	252
47	30/9/2015	77.774.960.782	6.729.814,72	11.557	(21)
48	1/10/2015	77.943.621.356	6.729.814,72	11.582	25
49	8/10/2015	79.697.434.041	6.729.814,72	11.842	260
50	15/10/2015	80.376.688.623	6.729.814,72	11.943	101
51	22/10/2015	80.510.164.596	6.729.814,72	11.963	20
52	29/10/2015	81.898.996.418	6.729.814,72	12.170	207
53	31/10/2015	82.066.954.060	6.733.910,85	12.187	17
54	5/11/2015	82.378.112.068	6.733.910,85	12.233	46
55	12/11/2015	81.859.863.418	6.733.910,85	12.156	(77)
56	19/11/2015	82.311.303.059	6.732.907,17	12.225	69
57	26/11/2015	81.782.386.182	6.732.907,17	12.147	(78)
58	30/11/2015	80.790.278.382	6.765.738,32	11.941	(206)
59	3/12/2015	81.385.040.178	6.765.738,32	12.029	88
60	10/12/2015	80.772.087.429	6.765.738,32	11.938	(91)
61	17/12/2015	81.824.073.382	6.765.638,32	12.094	156
62	24/12/2015	81.155.985.212	6.782.239,27	11.966	(128)
63	31/12/2015	81.778.304.889	6.782.239,27	12.058	92
Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm		75.957.185.569			
Mức cao nhất của NAV/1CCQ trong năm				12.233	
Mức thấp nhất của AV/1CCQ trong năm				10.273	

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**16. Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành**

	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>CCQ</b>	<b>CCQ</b>
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng 1 năm	82.954,92	131.276,87
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành quá 1 năm	6.623.662,02	6.650.962,40
	<hr/>	<hr/>
	<b>6.706.616,94</b>	<b>6.782.239,27</b>

**17. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt khác**

**(a) Các bên liên quan**

**Giao dịch với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, Công ty Quản lý Quỹ**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phí quản lý Quỹ	1.347.890.402	1.140.850.230

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (2015: 1,5% một năm). Bất kỳ thay đổi của tỷ lệ phí quản lý Quỹ phải được phê duyệt trong Đại hội Nhà đầu tư nhằm đảm bảo tổng phí quản lý Quỹ và các phí khác mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá trong năm dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá.

**Giao dịch với Ban Đại diện Quỹ**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 14)	180.000.000	180.000.000

Ngoài tiền thù lao theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Thù lao của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo thu nhập.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**

*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**Tỷ lệ chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ**

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
Eastspring Investments (Hong Kong) Limited	Cùng thuộc Tập đoàn Eastspring Investments	78,4404%	77,5658%
Đình Bá Thanh	Chủ tịch của Ban Đại diện Quỹ	14,9106%	14,7444%
Phan Ngọc Lan	Họ hàng của Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ	2,4627%	2,4352%
Triệu Thị Ngọc Thắm	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,2982%	0,2949%
Lê Nguyên Bình	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1491%	0,1474%
Phan Thị Anh Minh	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1193%	0,1180%
Nguyễn Minh Tùng	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1305%	0,0141%
Trần Thị Huệ	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0746%	0,0737%
Trần Trọng Phương Thảo	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0149%	0,0147%
Đặng Thị Thanh Trang	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0149%	0,0147%
Lê Minh Thủy	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0149%	-
Tổng Công Cường	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0015%	0,0015%
Đình Thị Bình Dương	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	-	0,0737%
		<b>96,6316%</b>	<b>95,4981%</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các hợp đồng then chốt khác**

**Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Ngân hàng Giám sát**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phí dịch vụ lưu ký tài sản	98.884.474	80.481.318
Phí dịch vụ giám sát	19.769.155	16.732.466
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	34.595.114	29.281.825
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	156.107.119	85.741.448
	309.355.862	212.237.057

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) làm Ngân hàng Lưu ký tài sản và Giám sát hoạt động của Quỹ. HSBC đồng thời được ủy quyền từ Công ty Quản lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải thanh toán phí lưu ký, phí giám sát tài sản, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính cho các kỳ định giá trong tháng không nhỏ hơn mức phí tối thiểu và không vượt quá mức phí tối đa, cụ thể mức phí tối đa như sau:

- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.
- Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.
- Phí giao dịch thanh toán bù trừ chứng khoán là 150.000 đồng cho một giao dịch.
- Phí lưu ký trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“TTLKCK”) là phí do HSBC thu hàng tháng theo biểu phí của TTLKCK sau đó thanh toán lại cho TTLKCK.
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm.
- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm hai nhóm phí như sau:
  - Nhóm phí tính trên giá trị tài sản ròng hoặc giá trị giao dịch gồm:
    - Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,05% NAV/năm.
    - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng.
  - Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:
    - Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 VND mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 VND mỗi đại lý.
    - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn, chi phí trả cổ tức, chi phí tính toán và chi trả phí hoa hồng và phí thường đại lý.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC*  
*ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**18. Một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động Quỹ mở**

	2016	2015
<b>I Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động đầu tư</b>		
<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động</i>		
1 Phí quản lý Quỹ/NAV trung bình trong năm của Quỹ (%)	1,50%	1,50%
2 Phí dịch vụ lưu ký và giám sát Quỹ/NAV trung bình trong năm của Quỹ (%)	0,13%	0,13%
3 Phí dịch vụ quản trị Quỹ, phí đại lý chuyên nhượng và các phí khác/NAV trung bình trong năm của Quỹ (%)	0,21%	0,15%
4 Chi phí kiểm toán/NAV trung bình trong năm của Quỹ (%)	0,43%	0,42%
5 Thù lao Ban Đại diện Quỹ/NAV trung bình trong năm của Quỹ (%)	0,21%	0,24%
6 Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong năm của Quỹ (%)	2,69%	2,61%
<i>Tốc độ vòng quay danh mục</i>		
7 Tốc độ vòng quay danh mục trong năm = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/2 x NAV trung bình trong năm của Quỹ	70,05%	52,25%
<b>II Các chỉ tiêu khác</b>		
<b>1 Quy mô Quỹ đầu năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)</b>		
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành đầu năm	6.782.239,27	6.674.365,58
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ lưu hành đầu năm	67.822.392.700	66.743.655.800
<b>2 Thay đổi quy mô Quỹ trong năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)</b>		
Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong năm	83.277,74	131.276,87
Giá trị vốn góp phát hành trong năm (theo mệnh giá)	832.777.400	1.312.768.700
Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong năm	(158.900,07)	(23.403,18)
Giá trị vốn góp mua lại trong năm khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(1.589.000.700)	(234.031.800)
<b>3 Quy mô Quỹ cuối năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)</b>		
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối năm	6.706.616,94	6.782.239,27
Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối năm	67.066.169.400	67.822.392.700
<b>4 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan cuối năm</b>	<b>96,6316%</b>	<b>95,4981%</b>
<b>5 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối năm</b>	<b>98,60%</b>	<b>98,30%</b>
<b>6 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối năm</b>	<b>78,44%</b>	<b>78,44%</b>
<b>7 Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối năm</b>	<b>132</b>	<b>115</b>
<b>8 NAV/chứng chỉ quỹ cuối năm</b>	<b>14.064</b>	<b>12.058</b>



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

## **19. Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu niêm yết và trái phiếu. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Danh mục đầu tư của Quỹ được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tài sản được phân bổ phù hợp với các quy định hiện hành và điều lệ Quỹ.

### **(a) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của Quỹ được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín mà Ban đại diện Quỹ đã phê duyệt và Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết của Quỹ chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết được thanh toán hoặc chi trả qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không được trả nợ do đó được xem là rất nhỏ.

Trái phiếu do Quỹ đầu tư là trái phiếu chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành trái phiếu.

Các khoản phải thu phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức, trái tức được nhận và tiền bán chứng khoán phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015 do tính chất ngắn hạn của chúng.

Trạng thái rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán nợ và các khoản phải thu.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**(b) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015 chủ yếu là chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015, thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền không chiết khấu VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm VND</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	487.767	487.767	487.767
Chi phí phải trả	364.275.024	364.275.024	364.275.024
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	116.674.492
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	144.839.784	144.839.784	144.839.784
	<b>626.277.067</b>	<b>626.277.067</b>	<b>626.277.067</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	628.000	628.000	628.000
Chi phí phải trả	210.065.030	210.065.030	210.065.030
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	121.251.265	121.251.265	121.251.265
	<b>331.944.295</b>	<b>331.944.295</b>	<b>331.944.295</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 -- QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**(c) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

**(i) Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì Quỹ chỉ nắm giữ tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng, trái phiếu chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh với lãi suất cố định.

**(ii) Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

**(iii) Rủi ro giá thị trường**

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số thị trường và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 60.838.908.800 Đồng Việt Nam (31/12/2015: 58.329.627.000 Đồng Việt Nam). Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, tỉ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 26% (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015: 21%). Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này giảm hoặc tăng 26% tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 15.818.116.288 Đồng Việt Nam (31/12/2015: 12.249.221.670 Đồng Việt Nam).

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**(d) Giá trị hợp lý**

**(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	<b>Tại ngày 31/12/2016</b>		<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	
	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
<i>Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập</i>				
▪ Các khoản đầu tư	90.630.347.000	90.630.347.000	72.301.227.200	72.301.227.200
 <i>Các khoản cho vay và phải thu</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	2.868.370.684	2.868.370.684	8.620.095.944	8.620.095.944
▪ Tiền lãi và cổ tức phải thu	1.453.274.836	1.453.274.836	1.188.939.435	1.188.939.435
	<b>94.951.992.520</b>	<b>94.951.992.520</b>	<b>82.110.262.579</b>	<b>82.110.262.579</b>
 <b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	487.767	487.767	628.000	628.000
▪ Chi phí phải trả	364.275.024	364.275.024	210.065.030	210.065.030
▪ Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	-	-
▪ Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	144.839.784	144.839.784	121.251.265	121.251.265
	<b>626.277.067</b>	<b>626.277.067</b>	<b>331.944.295</b>	<b>331.944.295</b>

Giá trị hợp lý là giá trị mà tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý**

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền là số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 14 ngày tính đến ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Data Interactive, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.

- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ của chúng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**20. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày ở thuyết minh 2(b) của báo cáo tài chính, từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Quỹ đã thay đổi phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày lại để phù hợp với năm hiện hành như sau:

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Chỉ tiêu	Mã số	2015 VND (trình bày lại)	2015 VND (theo báo cáo trước đây)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	9.587.254.123	-
Điều chỉnh cho các thay đổi của vốn lưu động	05		
Tăng các khoản đầu tư	06a	(4.567.130.300)	-
Giảm phải thu từ bán các khoản đầu tư	06b	897.212.160	-
(Tăng)/giảm tiền lãi và cổ tức phải thu	07	919.324.127	-
Giảm các khoản phải thu khác	08	159.637.500	-
Giảm phải trả từ mua các khoản đầu tư	10	(2.986.432.940)	-
(Giảm)/tăng phải trả các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ quỹ	11	628.000	-
Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	13.395	-
Tăng/(giảm) chi phí phải trả	16	(154.209.972)	-
Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	14.403.593	-
Tiền đã chi mua các khoản đầu tư	01	-	(41.379.404.000)
Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư	02	-	41.869.141.630
Cổ tức đã nhận	03	-	2.177.687.500
Tiền lãi đã thu	04	-	3.172.968.148
Tiền chi trả phí cho hoạt động của Quỹ	06	-	(1.858.150.256)
Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư	08	-	(112.184.731)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>20</b>	<b>3.870.699,686</b>	<b>3.870,058.291</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 – QM**  
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC  
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**20. Số liệu so sánh (tiếp theo)**

Chi tiêu	Mã số	2015 VND (trình bày lại)	2015 VND (theo báo cáo trước đây)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	31	1.483.436.200	-
Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	32	(259.023.854)	-
Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	31	-	1.484.064.200
Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	32	-	(259.010.459)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>30</b>	<b>1.224.412.346</b>	<b>1.225.053.741</b>

**21. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 15 tháng 3 năm 2017.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:




Bà Lê Thị Thúy Phượng  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc





**Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments**  
Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84-8) 3910 2849 – Fax: (84-8) 3910 5613

[www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn)

## GHI CHÚ

Những thông tin nêu trong tài liệu này không nhằm mục đích chào mời mua chứng chỉ quỹ đầu tư và chỉ để dành cho các nhà đầu tư hiện hữu. Những thông tin này không được phép công bố, phát hành, sửa chữa hoặc phổ biến từng phần hoặc toàn bộ nếu không được Công ty Quản Lý Quỹ Eastspring Investments tại Việt Nam ("**Eastspring Investments Việt Nam**") đồng ý trước bằng văn bản.

Chúng tôi luôn nỗ lực cung cấp những thông tin trung thực và khách quan trong tài liệu này, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo giới thiệu đầy đủ những thông tin mà các nhà đầu tư mong muốn. Các nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ càng trước khi sử dụng những thông tin này. Mọi ý kiến và ước tính nêu trong tài liệu này đều có thể thay đổi mà không cần phải thông báo trước. Chúng tôi không nghiên cứu, tìm hiểu mục tiêu đầu tư, tình trạng tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của mọi cá nhân hoặc nhóm người nào nhận được tài liệu này. Do đó, chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin hoặc ước tính nêu trong tài liệu này vào mục đích đầu tư. Kết quả hoạt động trong quá khứ của các nhà quản lý quỹ đầu tư và mọi dự đoán không phải là cơ sở để đảm bảo những kết quả tương tự trong tương lai. Giá trị và thu nhập từ hoạt động đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Những dự đoán hoặc dự báo về toàn bộ nền kinh tế, thị trường chứng khoán hoặc xu hướng phát triển của những thị trường mà quỹ đầu tư đang nhắm đến không phải là cơ sở để đảm bảo quỹ đầu tư này sẽ đạt được những kết quả tương tự trong tương lai.

Eastspring Investments Việt Nam là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential Plc của Anh Quốc. Eastspring Investments Việt Nam và Tập đoàn Prudential Plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.